

## **QUY ĐỊNH**

### **Về tiêu chí, tiêu chuẩn; nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật trong bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống gắn với phát triển đời sống kinh tế và phát triển du lịch**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn; nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật trong bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống gắn với phát triển đời sống kinh tế và phát triển du lịch có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là dịch vụ sự nghiệp công).

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống (bao gồm làng, bản, buôn, phum, sóc, plây truyền thống) của đồng bào các dân tộc thiểu số gắn với phát triển đời sống kinh tế và phát triển du lịch có sử dụng ngân sách nhà nước.

### **Điều 3. Hướng dẫn áp dụng**

1. Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn; nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công được ban hành để sử dụng vào việc xây dựng dự toán thực hiện các hoạt động bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống gắn với phát triển đời sống kinh tế và phát triển du lịch.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật là mức hao phí cần thiết về lao động, về nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, dụng cụ và phương tiện để hoàn thành một đơn vị sản phẩm (hoặc một khối lượng công việc nhất định), trong một điều kiện cụ thể của hoạt động bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống gắn với phát triển đời sống kinh tế và phát triển du lịch.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quy định này là định mức tối đa. Căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan, đơn vị xem xét xác định định mức cho phù hợp làm cơ sở cho việc xây dựng dự toán thực hiện các hoạt động bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống gắn với phát triển đời sống kinh tế và phát triển du lịch.

4. Kinh phí tổ chức các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công được quản lý, sử dụng theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi dự toán chi ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

5. Trong trường hợp có những phát sinh ngoài Quy định này, cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí phải báo cáo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Cơ quan, đơn vị thực hiện dịch vụ sự nghiệp công có trách nhiệm dự toán, thanh toán và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật**

1. Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.

2. Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

3. Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ Luật lao động.

4. Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản chi phí đầu tư xây dựng.

5. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

6. Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hoá phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

7. Thông tư số 17/2013/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn xác định chi phí lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

8. Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

9. Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về tiền lương của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động.

10. Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

10. Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia.

11. Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

12. Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

13. Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

14. Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

15. Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng.

16. Quyết định số 4036/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình và định mức kinh tế-kỹ thuật trong bảo tồn, phục dựng, lưu trữ các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số.

17. Quyết định số 1072/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn; nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật trong xúc tiến, quảng bá du lịch; phát triển thương hiệu du lịch quốc gia và tổ chức, tham gia các sự kiện du lịch tiêu biểu quy mô quốc gia, liên vùng; tổ chức lễ hội văn hóa - du lịch ở trong nước.

### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức dịch vụ sự nghiệp công**

1. Bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao.
2. Các nội dung, định mức không được vượt quá tiêu chuẩn, chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.
3. Tính đúng, tính đủ, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tính chất của nhiệm vụ được giao.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 6. Tiêu chí, tiêu chuẩn của dịch vụ sự nghiệp công**

1. Đảm bảo thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
2. Chủ đề của dịch vụ sự nghiệp công phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ trong việc bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống gắn với phát triển đời sống kinh tế và phát triển du lịch, cụ thể:

a) Giữ gìn lâu dài những giá trị văn hoá tiêu biểu trong không gian văn hoá - xã hội truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số; qua đó bảo tồn, phát huy và tôn vinh bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

b) Phát huy những giá trị văn hoá tiêu biểu của các dân tộc trong đời sống hàng ngày để góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào thông qua các hoạt động sản xuất, sinh hoạt, du lịch, bảo vệ môi trường, giao lưu văn hoá.

c) Tăng cường sự hiểu biết, đoàn kết trong cộng đồng dân cư và giữa các dân tộc, thực hiện tốt “Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” mà trọng tâm là xây dựng làng, bản và gia đình văn hoá.

d) Tạo mô hình và rút ra kinh nghiệm trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện bảo tồn, phát huy văn hoá truyền thống ở cơ sở vùng các dân tộc thiểu số.

đ) Thực hiện chính sách ưu tiên của Đảng, Nhà nước đối với các dân tộc có số dân rất ít người.

### 3. Yêu cầu của dịch vụ sự nghiệp công:

a) Thống nhất xác định địa chỉ triển khai dự án đúng đối tượng hưởng lợi ngay từ đầu, tránh trường hợp chọn địa chỉ không phù hợp, phải thay đổi địa chỉ trong quá trình thực hiện, gây lãng phí thời gian và nguồn lực.

b) Bảo tồn đồng thời cả văn hoá vật thể và văn hóa phi vật thể, bảo tồn những yếu tố phụ cận tạo nên cảnh quan, không gian văn hoá, gắn với đời sống tín ngưỡng, tâm linh tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số; bảo tồn toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm.

c) Bảo tồn những giá trị làm nên nét đặc trưng, tiêu biểu của dân tộc đó, địa phương đó từ trước tới nay một cách chọn lọc (bảo tồn cái tốt đẹp, cái tích cực, xoá bỏ cái lạc hậu); đồng thời cũng phải đổi mới, cải tiến và bổ sung những yếu tố cần thiết phù hợp với nhu cầu và hoàn cảnh hiện nay; trên cơ sở được cộng đồng chấp nhận, phù hợp với chủ trương và quy hoạch chung.

d) Đáp ứng được nguyện vọng và nhu cầu chính đáng về mặt hưởng thụ vật chất và tinh thần của cộng đồng đó, phải góp phần thiết thực vào xoá đói, giảm nghèo và làm giàu của đồng bào qua các hoạt động bảo tồn, phát huy văn hoá truyền thống (gắn với phát triển thương mại, du lịch đúng hướng).

đ) Quá trình thực hiện bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống gắn với phát triển đời sống kinh tế cần phải tham vấn ý kiến cộng đồng và phải nhận được sự đồng thuận của người dân trong cộng đồng; cộng đồng được hưởng thụ các giá trị văn hóa và được hưởng lợi từ hoạt động kinh tế, du lịch.

e) Nhân sự tham gia vào hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công phải có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm phù hợp với nhiệm vụ được giao; có khả năng thực hiện nhiệm vụ bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

g) Đảm bảo các quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật, các quy định pháp luật hiện hành.

h) Đảm bảo tiết kiệm, an toàn, hiệu quả khi tổ chức thực hiện.

### **Điều 7. Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể**

1. Bảo tồn các công trình kiến trúc, các công cụ lao động và sinh hoạt tiêu biểu, các sản phẩm của quá trình lao động sáng tạo từ nghề thủ công truyền thống và các sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học của đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Bảo tồn cảnh quan không gian văn hoá truyền thống của làng, bản như bến sông, bến hồ, giếng làng, cổng làng, cảnh quan khu vực sông, suối, ao, hồ, rừng cây, thác nước, cây cổ thụ, hòn núi, tảng đá và các vật thể tự nhiên hoặc nhân tạo gắn với đời sống tín ngưỡng, tâm linh.

### **Điều 8. Bảo tồn giá trị văn hoá phi vật thể**

1. Bảo tồn trò chơi dân gian;
2. Bảo tồn dân ca, dân nhạc, dân vũ;
3. Bảo tồn lễ hội truyền thống;
4. Bảo tồn ngữ văn dân gian;
5. Bảo tồn trang phục truyền thống;
6. Bảo tồn nghề thủ công truyền thống;
7. Bảo tồn văn hóa ẩm thực truyền thống;
8. Bảo tồn tri thức dân gian.

### **Điều 9. Hỗ trợ phát triển du lịch**

1. Hỗ trợ xúc tiến, quảng bá du lịch;
2. Hỗ trợ phát triển thương hiệu du lịch.

### **Điều 10. Hoạt động của Hội đồng thẩm định và hoạt động kiểm tra, đánh giá việc thực hiện dự án**

1. Thành phần và số lượng thành viên của Hội đồng thẩm định:

a) Thành phần Hội đồng thẩm định: Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm Chủ tịch Hội đồng, Lãnh đạo Vụ Văn hóa dân tộc làm Phó Chủ tịch thường trực, Lãnh đạo Vụ Kế hoạch, Tài chính làm Phó Chủ tịch; các thành viên còn lại là đại diện Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ và các chuyên gia trong lĩnh vực thẩm định.

b) Số lượng thành viên Hội đồng thẩm định: Là số lẻ từ 05 đến 09 người. Số lượng thành viên Tổ giúp việc: Tối đa 03 người.

2. Thành phần và số lượng thành viên Đoàn kiểm tra trong quá trình thực hiện dự án: Căn cứ vào tình hình thực tiễn triển khai của từng dự án, Vụ Văn hóa dân tộc báo cáo, tham mưu Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định.

### **Điều 11. Quy trình thực hiện**

1. **Bước 1:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch/Sở Du lịch (sau đây gọi tắt là Sở) tổ chức điều tra, khảo sát địa điểm đề xuất dự án theo các tiêu chí được quy định tại **Phụ lục số 01** của Quy định này;

2. **Bước 2:** Căn cứ kết quả khảo sát, Sở báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố có Tờ trình kèm Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Văn hóa dân tộc) hỗ trợ thực hiện dự án bảo tồn làng, bản truyền thống của địa phương mình;

3. **Bước 3:** Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức khảo sát địa điểm thực hiện dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố đề xuất; Nếu phù hợp với các tiêu chí đánh giá, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố đề xuất vào Kế hoạch năm để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, thống nhất;

4. **Bước 4:** Sau khi được cơ quan có thẩm quyền thống nhất, phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương thực hiện dự án, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành văn bản hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố lập dự án bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống gắn với phát triển đời sống kinh tế và phát triển du lịch.

5. **Bước 5:** Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố giao Sở căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các quy định hiện hành để lập dự án; Sở tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực theo quy định hiện hành, xây dựng dự án theo đúng quy trình, thủ tục;

6. **Bước 6:** Sau khi hoàn thiện dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố có Tờ trình kèm theo Hồ sơ dự án gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Văn hóa dân tộc và Vụ Kế hoạch, Tài chính) để tổ chức thẩm định, thỏa thuận;

7. **Bước 7:** Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập Hội đồng thẩm định để tổ chức thẩm định Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án;

8. **Bước 8:** Sau khi có ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định, Sở phối hợp với đơn vị tư vấn lập dự án tiếp thu, hoàn thiện Hồ sơ dự án (02 bộ hoàn chỉnh) và gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Văn hóa dân tộc) để thống nhất thỏa thuận nội dung thực hiện.

9. **Bước 9:** Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ban hành Quyết định phê duyệt dự án và giao cho cơ quan chuyên môn có chức năng, nhiệm vụ phù hợp với tính chất dự án làm Chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện dự án;

10. **Bước 10:** Chủ đầu tư tổ chức quy trình lựa chọn nhà thầu, ký kết Hợp đồng với nhà thầu có đủ năng lực theo quy định để triển khai các gói thầu của dự án;

11. **Bước 11:** Nhà thầu tổ chức triển khai thực hiện Hợp đồng.

12. **Bước 12:** Sau khi tổ chức nghiệm thu hoàn thành các hạng mục công trình, các sản phẩm của dự án, Chủ đầu tư có văn bản báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng và các sản phẩm của dự án kèm theo Hồ sơ liên quan (02 bộ) gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Văn hóa dân tộc và Vụ Kế hoạch, Tài chính) để kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện dự án.

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện dự án của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của Chủ đầu tư về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và trách nhiệm của các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng về chất lượng công trình xây dựng đối với phần việc do mình thực hiện theo quy định của pháp luật.

13. **Bước 13:** Căn cứ nội dung văn bản trả lời của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, rà soát và tổ chức khắc phục các tồn tại (nếu có) và báo cáo kết quả xử lý, khắc phục.

14. **Bước 14:** Đưa công trình vào sử dụng, các sản phẩm của dự án vào khai thác và tiến hành thủ tục thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

## **Điều 12. Định mức kinh tế - kỹ thuật**

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với bảo tồn văn hóa vật thể của làng, bản truyền thống (có yếu tố thi công xây dựng, lắp đặt hệ thống kỹ thuật công trình, tu sửa, bảo trì công trình, sử dụng vật liệu xây dựng) áp dụng các quy định tại Thông tư số 17/2013/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn xác định chi phí lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng và các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật trong bảo tồn văn hóa phi vật thể của làng, bản văn hóa truyền thống (Bảo tồn trò chơi dân gian; Bảo tồn dân ca, dân nhạc, dân vũ; Bảo tồn lễ hội truyền thống; Bảo tồn ngữ văn dân gian; Bảo tồn trang phục truyền thống; Bảo tồn nghề thủ công truyền thống; Bảo tồn văn hóa ẩm thực truyền thống; Bảo tồn tri thức về y, dược học cổ truyền) có sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại **Phụ lục số 02** của Quy định này. Các hạng mục chi phí trong bảo tồn văn hóa phi vật thể của làng, bản văn hóa truyền thống bao gồm:

a) Mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu, dụng cụ, tài liệu, tư liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo, thiết kế, phần mềm, công nghệ phục vụ hoạt động nghiên cứu bảo tồn văn hóa truyền thống.

b) Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập thông tin:

- Hỗ trợ tổ chức Điều tra thống kê xây dựng phương án Điều tra thống kê, lập mẫu phiếu Điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả Điều tra thống kê theo phương thức khoán;

- In tài liệu hướng dẫn Điều tra thống kê, sổ tay nghiệp vụ cho Điều tra viên thống kê, phiếu Điều tra thống kê, biểu mẫu Điều tra thống kê; Chi biểu mẫu Điều tra thống kê, thông tin liên lạc, in ấn phục vụ hoạt động khảo sát, thống kê.

- Tập huấn nghiệp vụ khảo sát, điều tra, thống kê;

- Tiền công khảo sát, điều tra;

- Hỗ trợ đối tượng cung cấp thông tin;

- Vận chuyển tài liệu Điều tra thống kê, thuê xe phục vụ Điều tra thống kê thực địa;

- Quay phim, chụp ảnh ghi lại các hoạt động khảo sát để làm tài liệu phục vụ công tác bảo tồn;

- Xử lý kết quả khảo sát, điều tra;

- Trường hợp phải đi thuê phiên dịch (dịch nói) từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số và ngược lại, mức thuê phiên dịch áp dụng bằng mức thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch tiếng dân tộc quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia.

c) Xây dựng chuyên đề, báo cáo đánh giá kết quả, thực trạng bảo tồn, kiến nghị, giải pháp, sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm, mô hình bảo tồn văn hóa phi vật thể.

d) Thuê chuyên gia nghiên cứu, chuyên gia tư vấn hỗ trợ công tác bảo tồn và bố trí các điều kiện cần thiết để chuyên gia làm việc.

d) Tổ chức lớp truyền dạy, tập huấn bảo tồn các loại hình văn hóa phi vật thể:

- Thuê hội trường tổ chức hội nghị; thuê máy chiếu, trang thiết bị, phòng họp trực tiếp phục vụ hội nghị; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ truyền dạy; chi in và cấp giấy chứng nhận;

- Tiền văn phòng phẩm phục vụ hội nghị; tài liệu, văn phòng phẩm phát cho đại biểu tham dự hội nghị;



- Thù lao và các khoản công tác phí cho giảng viên, báo cáo viên đối với hội nghị tập huấn nghiệp vụ; chi bồi dưỡng người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị;

- Thuê phương tiện đưa đón đại biểu;

- Giải khát giữa giờ;

- Hỗ trợ cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp: Tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền phương tiện đi lại;

- Quay phim, chụp ảnh ghi lại các hoạt động của lớp truyền dạy để làm tài liệu phục vụ công tác bảo tồn;

- Các khoản chi khác: Chi làm thêm giờ, mua thuốc chữa bệnh thông thường, trang trí hội trường và các khoản chi liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức hội nghị.

e) Biên tập, xuất bản sách, sách ảnh, tập gấp, đĩa DVD hướng dẫn hoạt động bảo tồn văn hóa phi vật thể, tư liệu phục vụ quảng bá du lịch;

g) Công tác phí (Phụ cấp lưu trú, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi công tác).

h) Trình diễn tái hiện lễ hội truyền thống; dân ca, dân nhạc, dân vũ: xây dựng kịch bản; lắp đặt, trang trí sân khấu, khu vực trình diễn; thuê trang phục, đạo cụ, nhạc cụ; trang thiết bị, vật tư; lễ vật phục vụ lễ hội; hỗ trợ cộng đồng dân tộc thiểu số trình diễn đối với hoạt động bảo tồn, phục dựng lễ hội truyền thống (hỗ trợ tập luyện, tiền ăn, phòng nghỉ, phương tiện đi lại, nước uống).

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các hoạt động hỗ trợ phát triển du lịch đối với khu vực bảo tồn làng, bản truyền thống áp dụng theo Quyết định số 1072/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn; nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật trong xúc tiến, quảng bá du lịch; phát triển thương hiệu du lịch quốc gia và tổ chức, tham gia các sự kiện du lịch tiêu biểu quy mô quốc gia, liên vùng; tổ chức lễ hội văn hóa - du lịch ở trong nước.

4. Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hoạt động của Hội đồng thẩm định và hoạt động kiểm tra, đánh giá việc thực hiện dự án bao gồm các hạng mục chi phí như sau:

a) Chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ có liên quan đến hoạt động thẩm định và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện dự án; điều tra, thu thập thông tin; khảo sát thực địa; báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá; văn phòng phẩm, in ấn, sao chụp tài liệu và các khoản chi khác có liên quan phục vụ trực tiếp cho công tác thẩm định: Áp dụng theo các quy định tài chính hiện hành.

b) Bồi dưỡng thành viên Hội đồng thẩm định, Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định khi tham gia các phiên họp: Vận dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 9, Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm

2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

### **Điều 13. Triển khai thực hiện**

Căn cứ Quy định này và các quy định hiện hành của nhà nước, các đơn vị tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công trong bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống gắn với phát triển đời sống kinh tế và phát triển du lịch.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn ở từng giai đoạn cụ thể, cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định./.